

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HSST

Ngày: 25/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng.

2. Bà Dương Thị Thanh Thúy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

- **Lê Hoàng S**, sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre, nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AĐ, xã AĐ, huyện TP, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lê Hoàng V, sinh năm: 1977 và bà Lưu Thị Bích Nh, sinh năm: 1978; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày ngày 27/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Ấp A, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Phan Thị Anh Th, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: LTK, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Dương Cẩm T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: PDP, khu phố A, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Lê Minh H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Lê Hoàng V, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Ấp AĐ, xã AĐ, huyện TP, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/3/2020 đến ngày 23/3/2020, trên địa bàn thành phố Bến Tre, bị cáo Lê Hoàng S đã có hành vi thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản của người khác:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/3/2020, bị cáo Lê Hoàng S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C3 - 155.89 lưu thông trên đường Nguyễn Đình Chiểu hướng từ vòng xoay An Hội ra cầu Cá Lóc để mua đồ ăn. Khi đến đoạn thuộc khu phố 2, phường AH, thành phố BT, S phát hiện chị Nguyễn Thị H (Sinh năm 1999, ĐKTT: 10F2, ấp 2, xã Hữu Định, huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre) đang dừng xe mô tô bên phải cùng chiều với xe S đang lưu thông và nghe điện thoại di động nên nảy sinh ý định giật điện thoại của chị H. Để thực hiện ý định, bị cáo S điều khiển xe chạy vượt lên áp sát vào xe của chị H, dùng tay phải giật lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 của chị H rồi tăng ga xe tẩu thoát về xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Tại đây, bị cáo S đem bán chiếc điện thoại vừa giật được của chị H cho tiệm mua bán điện thoại không rõ hiệu tiệm và địa chỉ được 1.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Theo Bản Kết luận định giá trị tài sản số 505/KL-HĐĐG ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: Điện thoại di động Samsung Galaxy A5 màu hồng trị giá tài sản vào ngày 12/3/2020 là 2.376.500 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/3/2020, bị cáo Lê Hoàng S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C3 - 155.89 lưu thông trên đường Đồng Khởi theo hướng từ Chợ Bến Tre về vòng xoay Phú Khương, thành phố Bến Tre với mục đích tìm giật tài sản của người đi đường. Khi đến khu vực phía trước siêu thị Co.op Mart thuộc phường 4, thành phố Bến Tre, thì bị cáo S phát hiện chị Phan Thị Anh đang dừng xe mô tô trên vỉa hè bên phải và đang sử dụng điện thoại di động. Lập tức, bị cáo S điều khiển xe chạy lên vỉa hè, áp sát vào xe của chị Anh Th, dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 64GB White của chị Anh Th rồi tăng ga xe tẩu thoát.

Theo Bản Kết luận định giá trị tài sản số 262/KL-HĐĐG ngày 05/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: Điện thoại Samsung A50 64GB White trị giá tài sản vào tháng 3/2020 là 4.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngay sau khi thực hiện vụ thứ hai, trên đường tẩu thoát đến khu vực trước nhà số 120, NH, phường AH, thành phố BT, bị cáo S phát hiện phía ngược chiều có chị Dương Thị Cẩm T đang dừng xe bên đường để nghe điện thoại. Lập tức, bị cáo S điều khiển xe chạy quay lại và áp sát vào xe của chị T, dùng tay phải giật lấy điện thoại hiệu LG V40 Think Q của chị T rồi tăng ga xe chạy về hướng đường Phan Đình Phùng và hướng về phường Phú Khương tẩu thoát. Sau đó, bị cáo S đem 02 chiếc điện thoại vừa giật được của chị Th và chị T đến bán cho cửa hàng mua bán điện thoại di động Lê Minh H ở ấp A, xã SĐ, thành phố BT do anh Lê Minh H làm chủ, được 800.000 đồng (điện thoại Samsung bán giá 600.000 đồng, điện thoại LG bán giá 200.000 đồng). Sau khi mua xong 02 chiếc điện thoại do bị cáo S bán, anh H đã bán lại cho người khác không xác định được tên và địa chỉ. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản Kết luận định giá trị tài sản số 262/KL-HĐĐG ngày 05/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: Điện thoại hiệu LG V40 Think Q trị giá tài sản vào tháng 3/2020 là 4.250.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lê Hoàng S:

- 01 xe mô tô biển số 71C3-155.89, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: NOUVO SX, màu đỏ - đen, số khung 9210EY010266 và số máy E3R7E010267.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015120, biển số xe 71C3-155.89, tên Lê Hoàng V.

- 01 nón bảo hiểm ghi chữ “Nón S”.

- 01 nón kết màu trắng.

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ tím, số IMEI 860900042510692 và 860900042510684.

- 01 ốp lưng màu đen.

- 01 nón bảo hiểm ghi chữ “Asian”.

- 01 nón kết màu trắng có chữ “Baseball”.

- 01 túi màu đen kích thước 20cmX30cm.

- 01 áo khoác màu đỏ trên áo có chữ “Gucci”.

- 01 áo khoác màu đen trên áo có chữ “Sup”.

- 01 khẩu trang y tế màu trắng.

- Tiền 170.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 65/KSĐT-KT ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Hoàng S về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo S 03 năm đến 03 năm 06 tháng về tội “Cướp giật tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo S không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho Lê Hoàng V: 01 xe mô tô biển số 71C3-155.89, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: NOUVO SX, màu đỏ - đen, số khung 9210EY010266 và số máy E3R7E010267; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015120, biển số xe 71C3-155.89, tên Lê Hoàng V.

Đề nghị tịch thu sung công đối với: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ tím, số IMEI 860900042510692 và 860900042510684

Đối với 01 nón bảo hiểm ghi chữ “Nón S”; 01 nón kết màu trắng; 01 ốp lưng màu đen; 01 nón bảo hiểm ghi chữ “Asian”; 01 nón kết màu trắng có chữ “Baseball”; 01 túi màu đen kích thước 20cmX30cm; 01 áo khoác màu đỏ trên áo có chữ “Gucci”; 01 áo khoác màu đen trên áo có chữ “Sup”; 01 khẩu trang y tế màu trắng là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 170.000 đồng của bị cáo đề nghị giao trả cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị H đã nhận số tiền là 2.376.500 đồng do gia đình bị cáo S bồi thường, hiện bị hại H không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Phan Thị Anh Th đã nhận số tiền 4.500.000 đồng do gia đình bị cáo S bồi thường, hiện bị hại Th không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Dương Thị Cẩm T đã nhận số tiền 4.250.000 đồng do gia đình bị cáo S bồi thường, hiện bị hại T không yêu cầu gì thêm.

Đối với Lê Minh H khi mua 02 chiếc điện thoại do bị cáo Lê Hoàng S bán không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

Đối với các vụ cướp giật tài sản còn lại mà bị cáo Lê Hoàng S khai báo đã thực hiện tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Cơ quan điều tra đã có thông báo truy tìm nhưng do chưa xác định được bị hại nên tách ra khi nào xác định được bị hại sẽ làm rõ xử lý sau.

Bị cáo S khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 12/3/2020 đến ngày 23/3/2020, trên địa bàn phường An Hội và phường 4, thành phố Bến Tre, bị cáo Lê Hoàng S đã 03 lần có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 71C3-155.89 áp sát vào xe

mô tô rồi dùng tay giật lấy của chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 trị giá 2.376.500 đồng, giật lấy của chị Phan Thị Anh Th 01 điện thoại Samsung A50 64GB White trị giá 4.500.000 đồng và giật lấy của chị Dương Thị Cẩm T 01 điện thoại hiệu LG V40 Think Q trị giá 4.250.000 đồng. Tổng giá trị tài bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 11.126.500 đồng. Ngoài ba lần cướp giật Công an đã làm rõ xác định được bị hại, bị cáo còn thực hiện 04 vụ khác (ở thành phố Bến Tre 02 vụ và ở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang 02 vụ). Chiếc điện thoại hiệu ViVo màu đỏ tím Cơ quan Công an thành phố Bến Tre thu giữ là do bị cáo giật của bị hại ở khu vực Ấp Bắc, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, chưa rõ bị hại tên gì ở đâu. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hoàng V trình bày: Chiếc xe mô tô biên số 71C3-155.89 là của anh, anh cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi làm. Anh đã nhận lại được chiếc xe này và không yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền anh bồi thường cho các bị hại do bị cáo tác động anh bồi thường, anh đã bồi thường xong và không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền này cho anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh H trình bày: Bị cáo bán điện thoại cho anh không nói rõ nguồn gốc, nói là điện thoại “xác” (điện thoại xác tức là điện thoại không sử dụng được). Anh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên mua. Anh mua của bị cáo 02 chiếc điện thoại giá 800.000 đồng, anh đã bán lại cho người khác không biết địa chỉ ở đâu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt của bị hại. Xét việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt của bị hại là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ ngày 12/3/2020 đến ngày 23/3/2020, trên địa bàn phường An Hội và phường 4, thành phố Bến Tre, bị cáo Lê Hoàng S đã 03 lần có hành vi sử dụng xe mô tô biển số 71C3-155.89 áp sát vào xe mô tô rồi dùng tay giật lấy của chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 trị giá 2.376.500 đồng, giật lấy của chị Phan Thị Anh Th 01 điện thoại Samsung A50 64GB White trị giá 4.500.000 đồng và giật lấy của chị Dương Thị Cẩm T 01 điện thoại hiệu LG V40 Think Q trị giá 4.250.000 đồng. Tổng giá trị tài bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 11.126.500 đồng.

[3] Bị cáo S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm những vẫn cố ý thực hiện. Thủ đoạn bị cáo thực hiện là điều khiển xe mô tô, khi phát hiện bị hại có tài sản, quản lý tài sản sơ hở, bị cáo đã áp sát, tiếp cận giật lấy tài sản và nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, Cáo trạng số 65/CT - VKSTPBT ngày 04/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo S phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song xuất phát từ bản tính tham lam, chây lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của những người bị hại để bất ngờ giật lấy tài sản của họ rồi nhanh chóng tẩu thoát và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, các bị cáo S có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo S được hưởng là “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm b,s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo S bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị

áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho Lê Hoàng V: 01 xe mô tô biển số 71C3-155.89, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: NOUVO SX, màu đỏ - đen, số khung 9210EY010266 và số máy E3R7E010267; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015120, biển số xe 71C3-155.89, tên Lê Hoàng V.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ tím, số IMEI 860900042510692 và 860900042510684 nguồn gốc bị cáo giết của bị hại, chưa tìm được bị hại nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục tạm giữ để xử lý trong vụ án khác khi tìm được bị hại.

Đối với: 01 nón bảo hiểm ghi chữ “Nón S”; 01 nón kết màu trắng; 01 ốp lưng điện thoại màu đen; 01 nón bảo hiểm ghi chữ “Asian”; 01 nón kết màu trắng có chữ “Baseball”; 01 túi màu đen kích thước 20cmX30cm; 01 áo khoác màu đỏ trên áo có chữ “Gucci”; 01 áo khoác màu đen trên áo có chữ “Sup”; 01 khẩu trang y tế màu trắng là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 170.000 đồng của bị cáo nên giao trả lại cho bị cáo S.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị H đã nhận số tiền là 2.376.500 đồng do gia đình bị cáo S bồi thường, hiện bị hại H không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Phan Thị Anh Th đã nhận số tiền 4.500.000 đồng do gia đình bị cáo S bồi thường, hiện bị hại Th không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Dương Thị Cẩm T đã nhận số tiền 4.250.000 đồng do gia đình bị cáo S bồi thường, hiện bị hại T không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh H mua tài sản của bị cáo đã bán lại cho người khác không thu hồi được, anh H không bị thiệt hại anh không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[9] Đối với Lê Minh H khi mua 02 chiếc điện thoại do bị cáo Lê Hoàng S bán không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Ngoài 03 lần cướp giật tài sản bị truy tố, bị cáo S còn khai nhận thực hiện cướp giật tài sản xảy ra ở khu vực phường 7, thành phố Bến Tre và ở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm bị hại nhưng chưa xác định được bị hại để đối chất, làm rõ. Khi tìm được bị hại, đối chất làm rõ nếu có đủ cơ sở sẽ xử lý hành vi đó của bị cáo S trong vụ án khác.

[11] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo S không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng S phạm tội “Cướp giật tài sản”

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho Lê Hoàng V: 01 (một) xe mô tô biển số 71C3-155.89, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: NOUVO SX, màu đỏ - đen, số khung 9210EY010266 và số máy E3R7E010267; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015120, biển số xe 71C3-155.89, tên Lê Hoàng V.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu đỏ tím, số IMEI 860900042510692 và 860900042510684 tiếp tục tạm giữ để xử lý trong vụ án khác khi tìm được bị hại.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm ghi chữ “Nón S”; 01 (một) nón kết màu trắng; 01 (một) ốp lưng điện thoại màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm ghi chữ “Asian”; 01 (một) nón kết màu trắng có chữ “Baseball”; 01 (một) túi màu đen kích thước 20cmX30cm; 01 (một) áo khoác màu đỏ trên áo có chữ “Gucci”; 01 (một) áo khoác màu đen trên áo có chữ “Sup”; 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng.

Trả lại cho bị cáo S số tiền 170.000 (Một trăm bảy mươi nghìn) đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/8/2020 hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến tre đang quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Thị H đã nhận số tiền là 2.376.500 (Hai triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm) đồng do gia đình bị cáo S bồi thường, hiện bị hại H không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Phan Thị Anh Th đã nhận số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng do gia đình bị cáo S bồi thường, hiện bị hại Th không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Dương Thị Cẩm T đã nhận số tiền 4.250.000 (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng do gia đình bị cáo S bồi thường, hiện bị hại T không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Minh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo S phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã AĐ, huyện TP, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, NTGTT (05b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình